

Số: /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2014

Dự thảo lần 2

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Qui định về thực hiện đăng ký giá, kê khai giá
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Qui định về thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 10/01/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành qui định về thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- VP Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Tư pháp;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mai Tiến Dũng

Dự thảo lần 2

QUY ĐỊNH
Về thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2014/QĐ - UBND
Ngày tháng năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I
QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Qui định này qui định một số nội dung về thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và qui định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam căn cứ Qui định này để thực hiện đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa dịch vụ và các biện pháp quản lý giá theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền, căn cứ qui định tại Qui định này để tiếp nhận, giám sát, kiểm tra việc thực hiện đăng ký giá, kê khai giá, chấp hành pháp luật nhà nước về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

c) Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định về giá đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam khác với quy định tại Qui định này thì áp dụng theo qui định của Điều ước quốc tế đó.

Chương II
QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký giá, kê khai giá

1. Hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá qui định tại Phụ lục 1 kèm theo Qui định này. (*Thực hiện trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá*)

2. Hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá qui định tại Phụ lục 2 kèm theo Qui định này.

Điều 3. Thời điểm, cách thức thực hiện, qui trình tiếp nhận, rà soát nội dung và biểu mẫu thực hiện đăng ký giá, kê khai giá

Thời điểm, cách thức thực hiện, qui trình tiếp nhận, rà soát nội dung và biểu mẫu thực hiện đăng ký giá, văn bản kê khai giá thực hiện theo nội dung Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Đối với cơ quan tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá: Thực hiện theo qui định tại mục 1 Điều 7 Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

2. Đối với cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá: Thực hiện theo qui định tại mục 1 điều 17 Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố là cơ quan chuyên môn giúp UBND huyện thành phố tiếp nhận, rà soát hồ sơ đăng ký, kê khai giá:

a) Biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ qui định tại Phụ lục 1 kèm theo qui định này của các tổ chức, cá nhân (bao gồm các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn huyện, thành phố mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá tại Bộ Tài chính, Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền.

b) Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ qui định tại Phụ lục 1 kèm theo qui định này trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ qui định tại Phụ lục 2 kèm theo qui định này của các tổ chức, cá nhân (bao gồm các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn huyện, thành phố mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá tại Bộ Tài chính, Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền.

Qui trình tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá, văn bản kê khai giá thực hiện theo qui định tại điều 6, điều 16 Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Phòng Tài chính – Kế hoạch công bố kết quả đăng ký giá, kê khai giá trên trang thông tin điện tử của các huyện, thành phố. Đồng thời tổng hợp báo cáo gửi sở Tài chính để đăng tải trên trang thông tin điện tử của sở Tài chính.

4. Cơ quan tiếp nhận và đối tượng thực hiện đăng ký giá mặt hàng thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá

1. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá:

Thực hiện theo qui định tại mục 2 Điều 7 và mục 2 Điều 17 Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

2. Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (Ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do nhà cung cấp quyết định) không phải đăng ký giá, kê khai giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi sở Tài chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá, cung cấp thông tin về giá của nhà cung cấp cho sở Tài chính sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc cung cấp thông tin.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng đăng ký giá và kê khai giá trên địa bàn các huyện, thành phố (trừ các tổ chức, cá nhân tại mục 2, 3, 4 điều này).

Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với sở Tài chính để lập danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trình UBND tỉnh ban hành thông báo.

2. Sở Giao thông & Vận tải tham mưu cho UBND tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kê khai giá cước trên địa bàn huyện, thành phố đối với các hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ, vận tải hành khách bằng taxi. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng kê khai giá thực hiện đúng quy định tại Quy định này và theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố thuộc đối tượng:

- Đăng ký giá: Phân đạm Urê; phân NPK; Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ; Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;

- Kê khai giá: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng đăng ký giá, kê khai giá thực hiện đúng quy định tại Quy định này.

4. Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng:

- Đăng ký giá: Thuốc phòng, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám, chữa bệnh;

- Kê khai giá: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước.

Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng đăng ký giá, kê khai giá thực hiện đúng quy định tại Quy định này và theo quy định của Bộ Y Tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch triển khai thực hiện tiếp nhận, rà soát hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá của các tổ chức, cá nhân có trụ sở chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

6. Định kỳ vào ngày 01 tháng 07 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký giá, kê khai giá tại địa phương.

7. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với sở Công thương và các cơ quan chức năng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký giá, kê khai giá có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký giá, kê khai giá. Công bố công khai thông tin về giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn đối với các mức giá đã đăng ký, kê khai.

9. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc; các ngành, các cấp, các doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mai Tiến Dũng

Phụ lục 1

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIÁ

**(Thực hiện trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp
đăng ký giá để bình ổn giá)**

- 1- Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu diezen, dầu mazut;
- 2- Điện bán lẻ;
- 3- Khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG;
- 4- Phân đạm ure, phân NPK;
- 5- Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ;
- 6 - Vacxin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;
- 7 - Muối ăn;
- 8 - Sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi theo qui định của Bộ Y Tế (Trừ các mặt hàng đã đăng ký tại Bộ Tài chính);
- 9- Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;
- 10- Thóc, gạo té thường;
- 11- Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Phụ lục 2
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

Việc kê khai giá được thực hiện trước khi các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bán sản phẩm lần đầu sản xuất, kinh doanh ra thị trường; trước khi điều chỉnh giá các sản phẩm đó sản xuất, kinh doanh và đang bán bình thường thuộc danh mục phải kê khai giá hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Theo quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính).

1- Hàng hóa, dịch vụ qui định tại Phụ lục 1 qui định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá;

2- Xi măng; Thép xây dựng;

3- Than;

4- Thực ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản;

5- Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước;

6- Giá dịch vụ tại cảng biển, giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không sân bay;

7- Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng;

8- Sách giáo khoa;

9- Giá vé máy bay trên các đường bay nội địa không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá;

10- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước.

11- Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ, cước vận tải hành khách bằng taxi;

12- Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 6 tuổi theo qui định của Bộ Y tế;

13- Hàng hóa, dịch vụ khác theo qui qui định của Pháp luật chuyên ngành.

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO “QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIÁ, KÊ KHAI GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH”

1. Ý kiến Bộ Tài chính

- Tại Điều 2 dự thảo Quy định đề nghị bỏ dẫn chiêu “điểm c khoản 6 Điều 7 Nghị định số 177” Tại khoản 1 và “điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 177” tại khoản 2 do 2 điểm này của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP không quy định về hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá.

- Tại Khoản 3 Điều 4 đề nghị bỏ đoạn “Biểu mẫu đăng ký giá, Văn bản kê khai giá được lập 2 bộ: 1 bộ gửi cơ quan tiếp nhận kê khai giá, đăng ký giá; 1 bộ lưu tại đơn vị (trừ hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá, đăng ký giá mà Liên Bộ hoặc Bộ quản lý chuyên ngành đã có quy định khác)”.

- Tại Khoản 5 Điều 4 đề nghị sửa như sau: “Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo giá nhà cung cấp quyết định) không phải kê khai nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá...” để đảm bảo phù hợp với quy định của Thông tư số 56/2013/TT-BTC.

- Tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5: Đề nghị sửa đổi theo hướng “Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh thông báo các tổ chức, cá nhân đăng ký giá, kê khai giá, kê khai giá trên địa phương”

- Tại khoản 4 Điều 5: Đề nghị thực hiện theo hướng dẫn của Bộ y tế

- Tại khoản 5 Điều 5: Đề nghị sửa: Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký giá, kê khai giá tại địa phương”

- Tại khoản 6 Điều 5: Đề nghị sửa theo hướng Sở Tài chính là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh....

- Tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo dự thảo Quy định:

+ Đề nghị bỏ đoạn “Trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá...cơ quan nhà nước có thẩm quyền” do không phù hợp với nội dung của phụ lục quy định về danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá, đồng thời, quy định trích dẫn như vậy cũng không đầy đủ.

+ Tại khoản 8: đề nghị sửa là ‘Sửa danh cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Bộ y tế’ do mặt hàng đã đăng ký giá tại Bộ Tài chính thì vẫn phải thực hiện đăng ký giá tại địa phương.

- Tại Phụ lục 2 số 2 ban hành kèm theo dự thảo Quy định:

Đề nghị bỏ đoạn sau “Kê khai giá là việc tổ chức, cá nhân...cơ quan nhà nước có thẩm quyền”

- Tại Phụ lục số 3 và Phụ lục số 4: đề nghị bỏ 2 phụ lục này

2. Sở Tư pháp

1. Đối với Dự thảo Quyết định

- Tại căn cứ ban hành thứ nhất: Đề nghị bỏ cụm từ “*đã được Quốc hội thông qua*”
 - Tại căn cứ ban hành thứ hai: Đề nghị bỏ cụm từ “*của Quốc hội*”
 - Đề nghị bỏ đoạn “*tại tờ trình số: /TT-UBND ngày tháng năm 2014*” cho thống nhất với mẫu văn bản của tỉnh
 - Tại Điều 2: Đề nghị bổ sung thêm nội dung : “*và thay thế Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 10/01/2012 của UBND tỉnh ...*”
 - Tại điều 3; Đề nghị sửa “*Chủ tịch UBND các cấp*” thành “*Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn*”

2. Đối với Dự thảo Quy định

- Tại khoản 1 Điều 1: Đề nghị thay “*cụ thể hóa*” bằng từ “*quy định*”
- Đề nghị bỏ điểm c khoản 2 Điều 1
- Đề nghị bỏ Điều 2 dự thảo và phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo
- Đề nghị tách riêng Điều 4 dự thảo thành 2 Điều: Một điều về quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân SX, KD; một điều về quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá
- Tại khoản 5 Điều 4: Đề nghị sửa cụm từ “*phòng tài chính*” thành “*Phòng TC-KH*”
 - Tại khoản 5 Điều 5 dự thảo trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh, thông báo, điều chỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân đăng ký giá kê khai giá thuộc Sở Tài chính không phải của các cơ sở quản lý ngành.
 - Các phụ lục kèm theo: Đề nghị bổ sung vào dưới tên phụ lục: “*ban hành kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh*”
 - Đề nghị sửa “*T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH*” tại dự thảo Quyết định và quy định thành “*TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH*”

3. Sở Công thương

- Bổ sung mục 2 Điều 2: Hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá quy định tại PL2 kèm theo quy định này
 - Sửa đổi mục 3 điều 4 “*Đối với tổ chức, cá nhân SX, KD đăng ký giá, kê khai giá*” thành “*đối với tổ chức, cá nhân Thực hiện đăng ký giá, kê khai giá..*”
 - Sửa đổi điểm a mục 4 Điều 4 “*Biểu mẫu đăng ký giá...trong danh sách thực hiện kê khai giá tại Bộ Tài chính*” thành “*Biểu mẫu đăng ký giá...trong danh sách thực hiện đăng ký giá tại Bộ Tài chính...*”
 - Đề nghị sửa mục 1 Điều 5 “*Sở Công thương tham mưu cho UBND tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng....huyện thành phố (trừ các tổ chức cá nhân tại mục 2,3,4 điều này)*” thành “*Sở Tài chính.....huyện thành phố (trừ các tổ chức cá nhân tại mục 2,3,4 điều này). Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện quy định này.*”
 - Bổ sung thêm mục 2 Điều 5: *Giá cước vận chuyển.....huyện, thành phố: Giá cước vận chuyển hành khách bằng đường ống ắt loại ghế ngồi cứng; cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ, cước vận tải hành khách bằng taxi.*

- Sửa mục 6 Điều 5: “Sở Tài chính có trách nhiệm...KT thực hiện quy định này” thành “Sở Công thương có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký đăng ký giá, kê khai giá tại địa bàn các huyện, thành phố (trừ các cá nhân tại mục 2,3,4 điều này). Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng đăng ký giá, kê khai giá thực hiện đúng quy định này”

4. Sở Giao thông vận tải

Đề nghị thay đổi nội dung khoản 2 Điều 5 chương III dự thảo “Sở Giao thông vận tải tham mưu cho UBND tỉnh thông báo danh sách các tổ chức thuộc đối tượng kê khai giá cước trên địa bàn huyện, thành phố đối với các hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; vận tải hành khách bằng taxi. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức kinh doanh thuộc đối tượng kê khai giá trên thực hiện đúng quy định tại Quy định này và theo quy định của Bộ chuyên ngành”

5. Các phòng TC – KH: thành phố Phủ Lý; Duy Tiên; Lý Nhân; Thanh Liêm; Bình Lục; Kim Bảng: Nhất trí với Dự thảo